TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Đất đai năm 2024; Điều 2, Điều 10, Điều 11 Luật Nhà ở năm 2023

Căn cứ Điều khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 23/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994; căn cước công dân số 03619401xxxx; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1966; căn cước công dân số 03606600xxxx; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1990; căn cước công dân số 03609000xxxx; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình;

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; căn cước công dân số 03619300xxxx; nơi cư trú: Thôn M, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Thế Tr và chị Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1966; căn cước công dân số 03606600xxxx; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Vũ Đình P, sinh năm 1940; căn cước công dân số 03604000xxxx; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vũ Đình P: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994; căn cước công dân số 03619401xxxx; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Chị Vũ Thị H tự nguyện đổi diện tích 54,5m^2 đất được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 1 (theo sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất số 26, 141 tờ bản đồ địa chính số 198 do Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình đã thực hiện đo đạc và hai bên đã ký xác nhận ngày 29-01-2026) thuộc thửa đất 141 tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ địa chính số 198 phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình) mang tên Vũ Thị H do Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định cũ cấp ngày 12-10-2022, địa chỉ thửa đất tại xóm 7, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là Tổ dân phố Tân Thành 7, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình) cho ông Nguyễn Thế C, anh Nguyễn Thế Tr, chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng.

- Ông Nguyễn Thế C, anh Nguyễn Thế Tr, chị Nguyễn Thị H được nhận và có quyền sử dụng diện tích 54,5m^2 đất được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 1 (theo sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất số 26, 141 tờ bản đồ địa chính số 198 do Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình đã thực hiện đo đạc và hai bên đã ký xác nhận ngày 29-01-2026) thuộc thửa đất 141 tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ địa chính số 198 phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình) mang tên Vũ Thị H do Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định cũ cấp ngày 12-10-2022, địa chỉ thửa đất tại xóm 7, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là Tổ dân phố Tân Thành 7, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình).

- Ông Nguyễn Thế C, anh Nguyễn Thế Tr, chị Nguyễn Thị H tự nguyện đổi diện tích 31,9m^2 đất được giới hạn bởi các điểm 3, 5, 8, 9, 3 và 5, 6, 7, 8, 5 (theo sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất số 26, 141 tờ bản đồ địa chính số 198 do Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình đã thực hiện đo đạc và hai bên đã ký xác nhận ngày 29-01-2026) thuộc thửa đất 26 tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ địa chính số 198 phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình) mang tên Nguyễn Thế C và Vũ Thị K do Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định cũ cấp ngày 13-12-2013, địa chỉ thửa đất tại xóm 7, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là Tổ dân phố Tân Thành 7, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình) cho chị Vũ Thị H được quyền sử dụng.

- Chị Vũ Thị H được nhận và có quyền sử dụng diện tích 31,9m^2 đất được giới hạn bởi các điểm 3, 5, 8, 9, 3 và 5, 6, 7, 8, 5 (theo sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất số 26, 141 tờ bản đồ địa chính số 198 do Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình đã thực hiện đo đạc và hai bên đã ký xác nhận ngày 29-01-2026) thuộc thửa đất 26 tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ địa chính số 198 phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình) mang tên Nguyễn Thế C và Vũ Thị K do Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định cũ cấp ngày 13-12-2013, địa chỉ thửa đất tại xóm 7, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là Tổ dân phố Tân Thành 7, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình).

(Có trích yếu sơ đồ kèm theo quyết định)

- Chị Vũ Thị H; ông Nguyễn Thế C, anh Nguyễn Thế Tr, chị Nguyễn Thị H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất theo qui định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng xem xét, thẩm định, định giá tài sản: Chị Vũ Thị H tự nguyện chi trả toàn bộ số tiền 10.752.000.000 (Mười triệu, bảy trăm, năm mươi hai nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.524.000 (Một triệu, năm trăm, hai mươi bốn nghìn) đồng chị Vũ Thị H đã nộp tại biên lai số 0001892 ngày 17-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Vũ Thị H số tiền 1.374.000 (Một triệu, ba trăm, bảy mươi bốn nghìn) đồng còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng